

**BỘ QUỐC PHÒNG  
TRƯỜNG SĨ QUAN LỤC QUÂN 2**

Số: ...../ĐA-TSQ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đồng Nai, ngày .... tháng 6 năm 2024*

**ĐỀ ÁN TUYỂN SINH NĂM 2024**

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ TRƯỜNG** (tính đến thời điểm xây dựng Đề án)

1. Tên trường, sứ mệnh, địa chỉ trụ sở và địa chỉ trang thông tin điện tử của trường

- Tên trường: Trường Sĩ quan Lục quân 2 (Trường Đại học Nguyễn Huệ)

- Sứ mệnh:

+ Đào tạo sĩ quan Chỉ huy - Tham mưu Lục quân cấp phân đội, trình độ đại học: Đào tạo nam quân nhân, công nhân, viên chức quốc phòng và nam thanh niên có đủ tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Quốc phòng trở thành Sĩ quan Chỉ huy - Tham mưu Lục quân cấp phân đội, trình độ đại học, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt và năng lực đảm nhiệm chức vụ ban đầu là trung đội trưởng, có khả năng phát triển đến tiểu đoàn trưởng và tương đương.

+ Đào tạo ngành Quân sự cơ sở: Đào tạo những người trong quy hoạch của địa phương, là nguồn cán bộ quân sự Ban chỉ huy quân sự xã (phường, thị trấn) có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, có kiến thức chuyên môn và năng lực thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ của Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã (phường, thị trấn). Học viên ra trường được cấp bằng đại học ngành quân sự cơ sở và bằng trung cấp lý luận chính trị - hành chính; công tác tại Ban chỉ huy quân sự xã (phường, thị trấn), có khả năng phát triển lên cương vị cao hơn trong hệ thống chính trị ở địa phương, cơ sở.

- Địa chỉ: phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Điện thoại: 069.681.214

- Email: [tuyensinhlq2@gmail.com](mailto:tuyensinhlq2@gmail.com)

- Website: <https://www.daihocnguyenhue.edu.vn>

## 2. Quy mô đào tạo chính quy đến 31/12/2023 (người học)

Stt	Theo phương thức, trình độ đào tạo	Quy mô theo khối ngành đào tạo							Tổng
		Khối ngành I	Khối ngành II	Khối ngành III	Khối ngành IV	Khối ngành V	Khối ngành VI	Khối ngành VII	
<b>I.</b>	<b>Chính quy</b>								
<b>1</b>	<b>Đại học</b>								
1.1	Chính quy								2334
1.1.1	<i>Các ngành đào tạo trừ ngành đào tạo ưu tiên</i>								
1.1.1.1	<i>Chỉ huy tham mưu Lục quân (7860201)</i>							1803	1803
1.1.1.2	<i>Quân sự cơ sở (7860222)</i>							531	531

## 3. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất

## 3.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất:

STT	Năm tuyển sinh	Phương thức tuyển sinh			
		Thi tuyển	Xét tuyển	Kết hợp thi tuyển và xét tuyển	Ghi chú
1	Năm tuyển sinh 2022		x		
2	Năm tuyển sinh 2023		x		

## 3.2. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất (lấy từ kết quả của Kỳ thi THPT quốc gia).

Khối ngành/Ngành/Nhóm ngành/ Tổ hợp xét tuyển	Mã ngành	Năm tuyển sinh 2022			Năm tuyển sinh 2023		
		Chỉ tiêu	Số TS nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số TS nhập học	Điểm trúng tuyển
Khối ngành VII							
Quân sự cơ sở	7860222	195	129	15.00	185	185	15,00
Chỉ huy tham mưu Lục quân	7860201	361	355	23.60	441	440	19,95

#### 4. Thông tin về các điều kiện đảm bảo chất lượng

##### 4.1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu

##### 4.1.1. Thống kê số lượng, diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá

- Tổng diện tích đất của trường: 1980ha;

- Số chỗ ở ký túc xá sinh viên: 19.634m<sup>2</sup>.

- Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo thuộc sở hữu của Trường tính trên một sinh viên chính quy:

STT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m <sup>2</sup> )
1.	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu	227	19550
2.	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	03	1500
3.	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	34	8500
4.	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	22	4350
5.	Số phòng học dưới 50 chỗ	14	1400
6.	Số phòng học đa phương tiện	04	800
7.	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu	150	3000
8.	Thư viện, trung tâm học liệu	01	700
9.	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	20	8000000

##### 4.1.2. Thống kê các phòng thực hành, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị

STT	Loại phòng	Các trang thiết bị chính
1	Phòng thực hành tin học = 07 phòng	175 máy vi tính
2	Phòng thực hành bắn ảo = 02 phòng	10 bộ bắn ảo (súng, máy vi tính, máy chiếu...)
3	Phòng thí nghiệm Hóa học	02 phòng
4	Phòng thí nghiệm Vật lý	02 phòng

4.1.3. Thống kê về học liệu (giáo trình, học liệu, tài liệu, sách tham khảo... sách, tạp chí, kể cả e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) trong thư viện

STT	Khối ngành đào tạo/Nhóm ngành	Số lượng
1.	Khối ngành VII	- Tài liệu, giáo trình phục vụ huấn luyện: 41.000 đầu sách = 600.000 cuốn; - Tạp chí: 30 đầu sách, cấp phát theo định kỳ; - Dữ liệu số: 200.000 trang giấy A4

4.1.4. Danh sách giảng viên cơ hữu chủ trì giảng dạy và tính chỉ tiêu tuyển sinh - trình độ đại học, trình độ cao đẳng

Stt	Họ và tên	Giới tính	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Giảng dạy môn chung	Ngành/ trình độ chủ trì giảng dạy và tính chỉ tiêu tuyển sinh			
							Cao đẳng		Đại học	
							Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành
1.										
	<b>Tổng số giảng viên toàn trường</b>									

## II. CÁC THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2024

1. Tuyển sinh chính quy trình độ đại học

1.1. Đối tượng tuyển sinh

1.1.1. Ngành đào tạo Sĩ quan chỉ huy Tham mưu - Lục quân cấp phân đội

- Hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ theo quy định của pháp luật về nghĩa vụ quân sự, có thời gian phục vụ tại ngũ 12 tháng trở lên (tính đến tháng 4 năm tuyển sinh); quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng phục vụ Quân đội đủ 12 tháng trở lên (tính đến tháng 9 năm tuyển sinh);

- Nam thanh niên ngoài quân đội (kể cả quân nhân xuất ngũ và công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia công an nhân dân) phải qua sơ tuyển đủ tiêu chuẩn, số lượng đăng ký dự xét tuyển không hạn chế.

1.1.2. Ngành đào tạo Quân sự cơ sở

- Chỉ huy trưởng, Phó chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn chưa qua đào tạo;

- Cán bộ chỉ huy, chiến sĩ dân quân tự vệ đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ;

- Hạ sĩ quan, binh sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam đã hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ;
- Sĩ quan dự bị chưa xếp vào các đơn vị dự bị động viên;
- Cán bộ chỉ huy, chiến sĩ dân quân tự vệ;
- Cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên đang công tác tại cơ sở.

## 1.2. Phạm vi tuyển sinh

### 1.2.1. Ngành đào tạo Sĩ quan chỉ huy Tham mưu - Lục quân cấp phân đội

Trường Sĩ quan Lục quân 2 (Trường Đại học Nguyễn Huệ) tuyển thí sinh có nơi thường trú từ tỉnh Quảng Trị trở vào phía Nam, thời gian thường trú phía Nam (tính đến tháng 9 năm dự tuyển) phải đủ 3 năm thường trú liên tục trở lên, có ít nhất năm lớp 12 học và dự thi tốt nghiệp THPT tại các tỉnh phía Nam.

### 1.2.2. Ngành Quân sự cơ sở

Trường Đại học Nguyễn Huệ tuyển thí sinh có nơi đăng ký thường trú thuộc các tỉnh (thành phố) từ Đà Nẵng trở vào phía Nam.

## 1.3. Phương thức tuyển sinh

Thực hiện theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 34 Luật Giáo dục đại học năm 2012 được sửa đổi, bổ sung năm 2018 và Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Năm 2024, Nhà trường thực hiện 04 phương thức xét tuyển, như sau:

- Phương thức xét tuyển 1 (PT1): Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển và xét tuyển học sinh giỏi bậc THPT, không quá 15 % tổng chỉ tiêu (xét tuyển theo từng Quân khu).
- Phương thức xét tuyển 2 (PT2): Xét tuyển từ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Quốc gia Hà Nội, không quá 20 % tổng chỉ tiêu (xét tuyển theo từng Quân khu).
- Phương thức xét tuyển 3 (PT3): Xét tuyển dựa vào kết quả học bạ THPT, không quá 10 % tổng chỉ tiêu (xét tuyển theo từng Quân khu).
- Phương thức xét tuyển 4 (PT4): Xét tuyển dựa vào kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024, từ 55 % tổng chỉ tiêu trở lên (xét tuyển theo từng Quân khu).

## 1.4. Chỉ tiêu tuyển sinh

1.4.1. Ngành đào tạo Sĩ quan chỉ huy Tham mưu - Lục quân cấp phân đội = 532 chỉ tiêu, phân chia đến từng quân khu như sau:

- Quân khu 4 (Quảng Trị và Thừa Thiên - Huế): 16 chỉ tiêu (PT1 ≤ 2; PT2 ≤ 1; PT3 ≤ 3; PT4 ≥ 10)
- Quân khu 5: 213 chỉ tiêu (PT1 ≤ 32; PT2 ≤ 21; PT3 ≤ 42; PT4 ≥ 118)
- Quân khu 7: 197 chỉ tiêu (PT1 ≤ 29; PT2 ≤ 20; PT3 ≤ 39; PT4 ≥ 109)

- Quân khu 9: 106 chỉ tiêu (PT1 ≤ 16; PT2 ≤ 10; PT3 ≤ 21; PT4 ≥ 59)

1.4.2. Ngành Quân sự cơ sở = 280 chỉ tiêu, phân chia đến từng quân khu như sau:

- Quân khu 5: 40 chỉ tiêu (PT1 ≤ 6; PT2 ≤ 4; PT3 ≤ 8; PT4 ≥ 22)

- Quân khu 7: 120 chỉ tiêu (PT1 ≤ 18; PT2 ≤ 12; PT3 ≤ 24; PT4 ≥ 66)

- Quân khu 9: 120 chỉ tiêu (PT1 ≤ 18; PT2 ≤ 12; PT3 ≤ 24; PT4 ≥ 66)

a) Thông tin danh mục ngành được phép đào tạo: Ghi rõ số, ngày ban hành quyết định chuyển đổi tên ngành của cơ quan có thẩm quyền hoặc quyết định của trường (nếu được cho phép tự chủ) đối với Ngành trong Nhóm ngành, Khối ngành tuyển sinh; theo từng phương thức tuyển sinh và trình độ đào tạo theo quy định của pháp luật;

Stt	Mã ngành	Tên ngành	Số quyết định mở ngành hoặc chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Ngày tháng năm ban hành Số quyết định mở ngành hoặc chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Trường tự chủ QĐ hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo	Năm tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm tuyển sinh
1.	7860201	Chỉ huy - Tham mưu Lục quân cấp phân đội	847/QĐ-BGDĐT	12/03/2018		1999	2023
2.	7860222	Quân sự cơ sở	847/QĐ-BGDĐT	12/03/2018		2012	2023

b) Chỉ tiêu tuyển sinh đối với từng ngành/ nhóm ngành/ khối ngành tuyển sinh; theo từng phương thức tuyển sinh và trình độ đào tạo.

Stt	Ngành học	Mã ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)				Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2	
			Xét tuyển theo PT1	Xét tuyển theo PT2	Xét tuyển theo PT3	Xét tuyển theo PT4	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
1.	Chỉ huy - Tham mưu Lục quân cấp phân đội	7860201	≤ 79	≤ 52	≤ 105	≥ 296	A00	Toán	A01	Toán
2.	Quân sự cơ sở	7860222	≤ 42	≤ 28	≤ 56	≥ 154	C00	Văn		

Chỉ tiêu xét tuyển của các phương thức xét tuyển sớm (PT1, PT2, PT3) nếu phương thức nào xét tuyển không đủ chỉ tiêu thì chuyển chỉ tiêu sang PT4 xét tuyển.

#### 1.5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận ĐKXT

##### 1.5.1. Ngành đào tạo Sĩ quan Chỉ huy - Tham mưu Lục quân cấp phân đội

a) Điều kiện về sơ tuyển: Thí sinh đã qua sơ tuyển tại Ban chỉ huy Quân sự huyện (quận) đạt các tiêu chí sau:

- Về chính trị, đạo đức

+ Thực hiện theo Thông tư số 05/2019/TT-BQP ngày 16/01/2019 của bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn chính trị của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Thông tư số 02/2023/TT-BQP ngày 12/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về đối tượng, tiêu chuẩn đào tạo cán bộ Quân đội nhân dân Việt Nam;

+ Có lý lịch chính trị gia đình và bản thân rõ ràng, đủ điều kiện để có thể kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam;

+ Có phẩm chất đạo đức tốt, phải là Đoàn viên thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

+ Quân nhân phải hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian phục vụ tại ngũ;

+ Trên cơ thể không có hình xăm, chữ xăm.

- Về văn hoá: Tính đến thời điểm xét tuyển, đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên).

- Về sức khoẻ

+ Tuyển chọn thí sinh đạt Loại 1 và Loại 2 theo quy định tại Thông tư số 105/2023/TT-BQP ngày 06/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn sức khỏe, khám sức khỏe cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, theo các tiêu chuẩn: Thể lực (trừ chiều cao, cân nặng có quy định riêng); mắt (trừ tật khúc xạ cận thị có quy định riêng); răng - hàm - mặt; tai - mũi - họng; thần kinh; tâm thần; tiêu hóa; hô hấp; tim mạch; cơ - xương - khớp; thận - tiết niệu - sinh dục; nội tiết - chuyển hóa - hạch - máu; da liễu.

+ Một số quy định riêng:

\* Về thể lực: Chiều cao từ 1,65 m, cân nặng từ 50 kg trở lên. Đối với thí sinh có nơi thường trú từ 3 năm trở lên thuộc khu vực 1, hải đảo và thí sinh là người dân tộc thiểu số được lấy chiều cao từ 1,60 m, cân nặng 48 kg trở lên; thí sinh là người dân tộc thiểu số thuộc 16 dân tộc rất ít người (gồm: Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ) được lấy chiều cao từ 1,58 m, cân nặng 46 kg trở lên;

\* Về mắt: Không tuyển thí sinh mắc tật khúc xạ cận thị.

- Về độ tuổi (tính đến năm dự tuyển)

+ Thanh niên ngoài Quân đội từ 17 - 21 tuổi;

+ Quân nhân tại ngũ hoặc đã xuất ngũ và công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia công an nhân dân từ 18 - 23 tuổi.

b) Ngưỡng điểm bảo đảm chất lượng đầu vào: Khi có quyết định của Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng, Nhà trường sẽ công bố trên website: <https://www.daihocnguyenhue.edu.vn>

#### 1.5.2. Ngành Quân sự cơ sở

a) Điều kiện về sơ tuyển: Thí sinh đã qua sơ tuyển tại Ban chỉ huy quân sự huyện (quận), đạt các tiêu chí sau:

- Độ tuổi: Không quá 31 tuổi (tính đến năm tuyển sinh);

- Sức khỏe: Thí sinh đạt Loại 1, Loại 2, Loại 3 theo quy định tại Thông tư số 105/2023/TT-BQP ngày 06/12/2023 của Bộ Quốc phòng Quy định tiêu chuẩn sức khỏe, khám sức khỏe cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng. Riêng tiêu chuẩn về thể lực chung và răng được lấy đến Loại 4;

- Trình độ văn hóa: Đã tốt nghiệp trung học phổ thông;

- Chính trị, phẩm chất đạo đức: Là đảng viên hoặc có đủ điều kiện phát triển thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Có phẩm chất đạo đức tốt, lý lịch rõ ràng, bản thân và gia đình chấp hành tốt đường lối chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước;

- Được cấp ủy, chính quyền cấp xã xác định là nguồn cán bộ quân sự cơ sở trong quy hoạch của địa phương; thông qua quy trình xét tuyển, trúng tuyển được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cử đi đào tạo và bố trí sử dụng sau đào tạo;

b) Ngưỡng điểm bảo đảm chất lượng đầu vào: Khi có quyết định của Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng, Nhà trường sẽ công bố trên website: <https://www.daihocnguyenhue.edu.vn>

#### 1.6. Các thông tin khác

##### 1.6.1. Ngành đào tạo Sĩ quan Chỉ huy - Tham mưu Lục quân cấp phân đội

- Mã trường: LBH.

- Mã ngành: 7860201.

- Tổ hợp xét tuyển: A00 (Toán, Vật lý, Hóa học) hoặc A01 (Toán, Vật lý, tiếng Anh).

##### 1.6.2. Ngành Quân sự cơ sở

- Mã trường: LBH.

- Mã ngành: 7860222.

- Tổ hợp xét tuyển: C00 (Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý).

#### 1.7. Tổ chức tuyển sinh



### 1.7.1. Ngành đào tạo Sĩ quan Chỉ huy - Tham mưu Lục quân cấp phân đội

#### 1.7.1.1. Xét tuyển theo phương thức 1

##### a) Đối tượng xét tuyển

##### \* Đối tượng xét tuyển thẳng

- Thí sinh thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 và Điểm a, Khoản 2, Điều 8 Quy chế tuyển sinh, như sau:

Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc đã tốt nghiệp THPT.

Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2024 được xét tuyển thẳng vào Trường Sĩ quan Lục quân 2 có môn (hoặc lĩnh vực) Toán đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng.

- Thí sinh thuộc đối tượng quy định tại Điểm b và Điểm c, Khoản 4, Điều 8 Quy chế tuyển sinh (không quá 3% so với chỉ tiêu), như sau:

##### + Đối tượng:

Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ.

Thí sinh có nơi thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo nơi thường trú) theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

##### + Tiêu chuẩn:

Về học lực, thí sinh đạt các tiêu chuẩn: Kết quả học tập 3 năm (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) đạt học lực khá trở lên, trong đó điểm tổng kết trung bình môn học năm lớp 12 của 3 môn học theo tổ hợp thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng phải đạt khá trở lên; điểm các bài thi hoặc môn thi xét tốt nghiệp THPT đạt từ 6,5 điểm trở lên (theo thang điểm 10).

Về hạnh kiểm (rèn luyện): Xếp loại hạnh kiểm (rèn luyện) các năm học THPT hoặc tương đương của thí sinh phải đạt khá trở lên.

Những thí sinh thuộc đối tượng quy định tại Điểm b và Điểm c, Khoản 4, Điều 8 Quy chế tuyển sinh phải học bổ sung kiến thức 1 (một) năm học trước khi vào học chính thức. Chương trình bổ sung kiến thức do Hiệu trưởng Nhà trường quy định.

##### \* Đối tượng ưu tiên xét tuyển

- Thí sinh thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 và Điểm a, Khoản 2, Điều 8 Quy chế tuyển sinh nhưng không dùng quyền xét tuyển thẳng, được ưu tiên xét tuyển vào các ngành theo nguyện vọng.

- Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2024 được ưu tiên xét tuyển vào Trường Sĩ quan Lục quân 2 có môn (hoặc lĩnh vực) Toán đạt giải khuyến khích (hoặc giải tư) trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển.

\* Đối tượng xét tuyển HSG bậc THPT

Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2024, đạt học lực Giỏi, hạnh kiểm Tốt năm lớp 10, lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 và có một trong các điều kiện sau:

- Tham gia kỳ thi HSG bậc THPT cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đạt giải nhất, nhì, ba các môn: Toán, Vật lý, Hóa học, Tiếng Anh.

- Có kết quả điểm bài thi đánh giá năng lực quốc tế SAT từ 1.068 điểm trở lên hoặc tổng điểm trung bình bài thi ACT từ 18 điểm trở lên (chứng chỉ còn thời hạn sử dụng đến thời điểm xét tuyển).

- Có kết quả điểm ngoại ngữ IELTS 5.5 điểm hoặc TOEFL iBT 55 điểm trở lên (chứng chỉ còn thời hạn sử dụng đến thời điểm xét tuyển).

b) Quy trình xét tuyển

- Thực hiện xét tuyển theo thứ tự: Xét tuyển thẳng; Ưu tiên xét tuyển; Xét tuyển diện HSG bậc THPT.

- Trường hợp số thí sinh đăng ký xét tuyển vượt quá chỉ tiêu quy định, thực hiện xét tuyển theo thứ tự: Tuyển thí sinh đạt giải HSG cấp tỉnh, thành phố (trực thuộc Trung ương); thí sinh có chứng chỉ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực quốc tế; thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế.

- Trong trường hợp các thí sinh có cùng điều kiện về điểm xét tuyển, thực hiện như sau:

+ Đối với thí sinh đoạt giải HSG cấp tỉnh, thành phố (trực thuộc trung ương), tuyển theo thứ tự thí sinh đạt giải cao trở xuống (không phân biệt môn đoạt giải trong tổ hợp xét tuyển).

+ Đối với thí sinh có chứng chỉ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực quốc tế hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế, tuyển theo thứ tự thí sinh đạt kết quả cao nhất trở xuống.

c) Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ

- Thí sinh làm 01 bộ hồ sơ xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển, xét tuyển học sinh giỏi bậc THPT nộp về Ban TSQS cấp huyện (cùng với hồ sơ sơ tuyển) trước ngày 20/6/2024 tại Ban TSQS cấp huyện (nơi thí sinh đăng ký sơ tuyển).

- Ban TSQS cấp huyện, Ban TSQS cấp tỉnh thẩm định, gửi hồ sơ đủ tiêu chuẩn về Nhà trường trước ngày 30/6/2024.

d) Hồ sơ đăng ký xét tuyển

\* Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển:

- Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển.

- Bản photocopy Giấy chứng nhận đoạt giải Kỳ thi chọn HSG quốc gia hoặc Giấy chứng nhận đoạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia môn (hoặc lĩnh vực) Toán và giấy chứng nhận các đối tượng ưu tiên khác (nếu có).

- Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh.

\* Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển HSG bậc THPT:

- Phiếu đăng ký xét tuyển diện HSG bậc THPT.

- Ít nhất một trong các bản sao hợp lệ sau: Giấy chứng nhận đoạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi HSG cấp tỉnh, thành phố (trực thuộc Trung ương) các môn Toán, Vật lý, Hóa học, tiếng Anh hoặc chứng nhận kết quả bài thi đánh giá năng lực quốc tế hoặc chứng nhận kết quả điểm ngoại ngữ và giấy chứng nhận các đối tượng ưu tiên khác (nếu có).

- Bản sao hợp lệ học bạ 3 năm học THPT.

- Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh.

\* Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển, xét tuyển HSG bậc THPT bắt buộc phải đăng ký dự thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 theo quy định.

đ) Tiêu chí phụ

\* Đối tượng học sinh giỏi quốc gia, quốc tế; ưu tiên xét tuyển và xét tuyển học sinh giỏi bậc THPT

Trường hợp có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn được xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển, xét tuyển HSG bậc THPT như nhau, số lượng vượt quá chỉ tiêu quy định, các trường xét theo các tiêu chí phụ như sau:

- Tiêu chí 1: Thí sinh có tổng cộng điểm tổng kết 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển.

- Tiêu chí 2: Sau khi xét tiêu chí 1, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1: Thí sinh có tổng cộng điểm tổng kết môn học của môn đoạt giải đăng ký xét tuyển trong 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển.

- Tiêu chí 3: Sau khi xét tiêu chí 1 và tiêu chí 2, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1 và tiêu chí 2: Thí sinh có điểm tổng kết môn học của môn đoạt giải đăng ký xét tuyển trong năm học THPT lớp 12 cao hơn sẽ trúng tuyển.

Khi xét đến tiêu chí 3, vẫn còn nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh nhà trường tổng hợp, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

\* Đối tượng quy định tại điểm b và điểm c, khoản 4, Điều 8 Quy chế tuyển sinh

Trường hợp xét tuyển đến một mức điểm nhất định vẫn còn chỉ tiêu, nhưng số thí sinh cùng bằng điểm cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại, các trường xét theo các tiêu chí phụ như sau:

- Tiêu chí 1: Thí sinh có tổng cộng điểm tổng kết 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển.

- Tiêu chí 2: Sau khi xét tiêu chí 1, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1: Thí sinh có điểm tổng kết của năm lớp 12 cao hơn sẽ trúng tuyển.

- Tiêu chí 3: Sau khi xét tiêu chí 1 và tiêu chí 2, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1 và tiêu chí 2: Thí sinh có điểm tổng kết của năm lớp 11 cao hơn sẽ trúng tuyển.

Khi xét đến tiêu chí 3, vẫn còn nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh nhà trường, tổng hợp, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

#### 1.7.1.2. Xét tuyển theo phương thức 2

##### a) Điều kiện

- Xét tuyển đối với thí sinh có kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2024 đạt từ 75 điểm trở lên (thang điểm tối đa 150 điểm).

- Xét tuyển đối với thí sinh có kết quả thi đánh giá năng lực Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh năm 2024 đạt từ 600 điểm trở lên (thang điểm tối đa 1.200 điểm).

##### b) Hồ sơ đăng ký xét tuyển

- Phiếu đăng ký xét tuyển.

- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận điểm Kỳ thi đánh giá năng lực.

- Bản sao hợp lệ học bạ 3 năm học THPT.

- Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh.

##### c) Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ

- Thời gian: Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển vào Trường trước ngày 20/6/2024 (theo dấu bưu điện).

- Địa điểm: Thí sinh nộp hồ sơ trực tiếp tại Trường hoặc chuyển phát nhanh qua đường bưu điện theo địa chỉ: Bộ phận Tuyển sinh, Ban Kế hoạch, Phòng Đào tạo, Trường Sĩ quan Lục quân 2.

##### d) Nguyên tắc xét tuyển

- Thực hiện xét tuyển theo tổng điểm của thí sinh sau khi được quy đổi (theo thang điểm 30), xét tuyển từ thí sinh đạt điểm cao nhất đến hết chỉ tiêu.

- Tổng điểm đạt được được làm tròn đến 3 chữ số thập phân.

##### đ) Tổng điểm xét tuyển

- Điểm xét tuyển từ kết quả Kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội, tổng điểm đạt được sau khi quy đổi được tính theo công thức:

Tổng điểm đạt được (theo thang điểm 30) = Tổng điểm của thí sinh trong Kỳ thi đánh giá năng lực (theo thang điểm 150)/5.

- Điểm xét tuyển từ Kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, tổng điểm đạt được sau khi quy đổi được tính theo công thức:

Tổng điểm đạt được (theo thang điểm 30) = Tổng điểm của thí sinh trong Kỳ thi đánh giá năng lực (theo thang điểm 1.200)/40.

e) Tiêu chí phụ

Trường hợp có nhiều thí sinh có cùng mức tổng điểm xét tuyển, số lượng vượt quá chỉ tiêu quy định, các trường xét theo các tiêu chí phụ như sau:

- Tiêu chí 1: Thí sinh có tổng cộng điểm học bạ tổng kết 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển.

- Tiêu chí 2: Sau khi xét tiêu chí 1, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1: Thí sinh có tổng cộng điểm học bạ tổng kết năm học lớp 12 cao hơn sẽ trúng tuyển.

- Tiêu chí 3: Sau khi xét tiêu chí 1 và tiêu chí 2, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1 và tiêu chí 2: Thí sinh có tổng cộng điểm học bạ tổng kết năm học lớp 11 cao hơn sẽ trúng tuyển.

Khi xét đến tiêu chí 3, vẫn còn nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, Hội đồng tuyển sinh tổng hợp, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

1.7.1.3. Xét tuyển theo phương thức 3

a) Điều kiện

Thí sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông có điểm tổng kết chung từng năm học đạt 7,0 trở lên và điểm tổng kết các môn thuộc tổ hợp xét tuyển A00 (Toán, Vật lí, Hóa học) hoặc A01 (Toán, Vật lí, tiếng Anh) của từng năm học đạt 7,5 trở lên.

b) Hồ sơ đăng ký xét tuyển

- Phiếu đăng ký xét tuyển.

- Bản sao hợp lệ học bạ 3 năm học THPT.

- Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh.

c) Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ

- Thời gian:

Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển vào Trường trước ngày 20/6/2024 (theo dấu bưu điện).

- Địa điểm:

Thí sinh nộp hồ sơ trực tiếp tại Trường hoặc chuyển phát nhanh qua đường bưu điện theo địa chỉ: Bộ phận Tuyển sinh, Ban Kế hoạch, Phòng Đào tạo, Trường Sĩ quan Lục quân 2. Điện thoại: 0868664477.

d) Nguyên tắc xét tuyển

Căn cứ vào tổng điểm xét tuyển của từng thí sinh và tổng số thí sinh đăng ký xét tuyển, các thí sinh được xếp loại từ cao xuống thấp; xét tuyển từ thí sinh đạt điểm cao nhất đến hết chỉ tiêu.

d) Tổng điểm xét tuyển

- Sử dụng điểm tổng kết các môn trong học bạ THPT theo các tổ hợp xét tuyển thí sinh đăng ký trong hồ sơ sơ tuyển, gồm:

+ Tổ hợp xét tuyển A00 gồm các môn: Toán, Vật lý, Hoá học.

+ Tổ hợp xét tuyển A01 gồm các môn: Toán, Vật lý, Tiếng Anh.

- Tổng điểm xét tuyển là tổng cộng của điểm trung bình tổng kết từng môn trong 3 năm học THPT (theo tổ hợp A00 hoặc A01) cộng với điểm ưu tiên của thí sinh (theo thang điểm 30); điểm trung bình tổng kết từng môn và tổng điểm xét tuyển được làm tròn đến 3 số thập phân.

đ) Tiêu chí phụ

Trường hợp nhiều thí sinh có cùng mức tổng điểm xét tuyển, số lượng vượt quá chỉ tiêu quy định, xét theo các tiêu chí phụ như sau:

- Tiêu chí 1: Điểm trung bình tổng kết trong 3 năm học THPT môn Toán cao hơn sẽ trúng tuyển.

- Tiêu chí 2: Sau khi xét tiêu chí 1, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1: Thí sinh có điểm trung bình tổng kết trong 3 năm học THPT môn Vật lý cao hơn sẽ trúng tuyển.

- Tiêu chí 3: Sau khi xét tiêu chí 1 và tiêu chí 2, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1 và tiêu chí 2: Thí sinh có điểm trung bình tổng kết trong 3 năm học THPT môn Hóa học, (hoặc Tiếng Anh) cao hơn sẽ trúng tuyển.

Khi xét đến tiêu chí 3, vẫn còn nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, Hội đồng tuyển sinh tổng hợp, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

1.7.1.4. Xét tuyển theo phương thức 4

a) Tổ hợp môn xét tuyển

Trường Sĩ quan Lục quân 2 xét tuyển theo tổ hợp xét tuyển A00 (Toán, Vật lý, Hóa học) và A01 (Toán, Vật lý, tiếng Anh).

b) Điều kiện xét tuyển

- Nhà trường chỉ xét tuyển đối với những thí sinh đã qua sơ tuyển các trường thuộc Nhóm 1 và đủ tiêu chuẩn theo quy định của Ban TSQS Bộ Quốc phòng.

- Thí sinh đăng ký hồ sơ và tham dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 theo quy định của Bộ GD&ĐT.

c) Đăng ký xét tuyển

\* Thí sinh đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào đào tạo đại học quân sự trên hệ thống (qua Cổng Thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia) theo kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT; thí sinh nộp lệ phí đăng ký xét tuyển theo quy định của Bộ GD&ĐT.

\* Đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất):

- Thí sinh thực hiện đăng ký xét tuyển và điều chỉnh nguyện vọng đăng ký xét tuyển theo quy định của Bộ GD&ĐT. Trường Sĩ quan Lục quân 2 chỉ xét tuyển thí sinh đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất) vào Trường, những thí sinh không đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 sẽ bị loại.

- Thí sinh chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin đăng ký xét tuyển và đăng ký dự thi. Trường Sĩ quan Lục quân 2 có quyền từ chối tiếp nhận hoặc buộc thôi học nếu thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin đăng ký xét tuyển và dữ liệu đăng ký dự thi với hồ sơ gốc.

\* Điều chỉnh nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất):

- Đối với thí sinh đủ điều kiện sơ tuyển vào các trường Nhóm 1, được lựa chọn điều chỉnh nguyện vọng 1 xét tuyển vào một trong các học viện, trường như sau:

+ Các học viện: Hậu cần, Hải quân, Biên phòng, Phòng không - Không quân (hệ chỉ huy tham mưu).

+ Các trường Sĩ quan: Lục quân 2, Chính trị, Đặc công, Pháo binh, Tăng - Thiết giáp, Phòng hóa, Thông tin, Công binh.

- Điều chỉnh theo đúng tổ hợp xét tuyển A00 hoặc A01 và nơi đăng ký thường trú theo Quân khu.

- Thời gian, phương pháp điều chỉnh thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và Bộ Quốc phòng.

d) Tổ chức xét tuyển đợt 1

- Sau khi kết thúc thời gian đăng ký xét tuyển, Nhà trường tham khảo thông tin trên cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT để chuẩn bị phương án tuyển sinh phù hợp.

- Sau khi kết thúc thời gian thí sinh được điều chỉnh nguyện vọng đăng ký xét tuyển, Nhà trường khai thác thông tin trên cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT để dự kiến điểm trúng tuyển, dự kiến danh sách thí sinh trúng tuyển.

- Trên cơ sở kết quả tổ hợp môn A00 hoặc A01 của thí sinh và chỉ tiêu đào tạo, Nhà trường đề xuất điểm chuẩn, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng.

- Sau khi có thông báo điểm chuẩn của Ban TSQS Bộ Quốc phòng, Nhà trường cập nhật danh sách thí sinh trúng tuyển lên cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

đ) Tiêu chí phụ

- Căn cứ vào tổng điểm thi của thí sinh gồm: tổng điểm các bài thi/môn thi theo thang điểm 10 đối với từng tổ hợp xét tuyển

A00 hoặc A01, cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực và được làm tròn đến hai chữ số thập phân; thực hiện xét tuyển từ thí sinh có tổng điểm thi cao nhất trở xuống đến đủ chỉ tiêu tuyển sinh.

- Trường hợp xét tuyển đến một mức điểm nhất định vẫn còn chỉ tiêu, nhưng số thí sinh cùng bằng điểm cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại, thực hiện xét tuyển theo các tiêu chí phụ như sau:

+ Tiêu chí 1: Thí sinh có điểm thi môn Toán cao hơn sẽ trúng tuyển.

+ Tiêu chí 2: Sau khi xét tiêu chí 1, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh cùng bằng điểm, cùng có tiêu chí 1 như nhau thì xét đến tiêu chí 2, thí sinh có điểm thi môn Vật lý cao hơn sẽ trúng tuyển.

+ Tiêu chí 3: Sau khi xét tiêu chí 2, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh cùng bằng điểm, cùng có tiêu chí 1 và tiêu chí 2 như nhau thì xét đến tiêu chí 3, thí sinh có điểm thi môn Hóa học hoặc môn tiếng Anh cao hơn sẽ trúng tuyển.

Trường hợp xét đến tiêu chí 3 vẫn chưa đủ chỉ tiêu, thì Chủ tịch HĐTS Nhà trường báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

#### 1.7.2. Ngành Quân sự cơ sở

##### 1.7.2.1. Xét tuyển theo phương thức 1

###### a) Đối tượng xét tuyển

\* Thí sinh thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 và Điểm a, Khoản 2, Điều 8 Quy chế tuyển sinh, như sau:

- Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc đã tốt nghiệp THPT.

- Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2024 được xét tuyển thẳng vào Trường Sĩ quan Lục quân 2 có các môn (hoặc lĩnh vực) Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng.

\* Thí sinh thuộc đối tượng quy định tại Điểm b và Điểm c, Khoản 4, Điều 8 Quy chế tuyển sinh (không quá 3% so với chỉ tiêu), như sau:

- Đối tượng:

+ Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ.

+ Thí sinh có nơi thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo nơi thường trú) theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.



- Tiêu chuẩn:

+ Về học lực, thí sinh đạt các tiêu chuẩn: Kết quả học tập 3 năm (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) đạt học lực khá trở lên, trong đó điểm tổng kết trung bình môn học năm lớp 12 của 3 môn học theo tổ hợp thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng phải đạt khá trở lên; điểm các bài thi hoặc môn thi xét tốt nghiệp THPT đạt từ 6,5 điểm trở lên (theo thang điểm 10).

+ Về hạnh kiểm (rèn luyện): Xếp loại hạnh kiểm (rèn luyện) các năm học THPT hoặc tương đương của thí sinh phải đạt khá trở lên.

Những thí sinh thuộc đối tượng quy định tại Điểm b và Điểm c, Khoản 4, Điều 8 Quy chế tuyển sinh phải học bổ sung kiến thức 1 (một) năm học trước khi vào học chính thức. Chương trình bổ sung kiến thức do Hiệu trưởng Nhà trường quy định.

\* Đối tượng ưu tiên xét tuyển

- Thí sinh thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 và Điểm a, Khoản 2, Điều 8 Quy chế tuyển sinh nhưng không dùng quyền xét tuyển thẳng, được ưu tiên xét tuyển vào các ngành theo nguyện vọng.

- Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2024 được ưu tiên xét tuyển vào Trường Sĩ quan Lục quân 2 theo có các môn (hoặc lĩnh vực) Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý đoạt giải khuyến khích (hoặc giải tư) trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển.

\* Đối tượng xét tuyển học sinh giỏi (HSG) bậc THPT

Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2024, đạt học lực Giỏi, hạnh kiểm Tốt năm lớp 10, lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 và có một trong các điều kiện sau:

- Tham gia kỳ thi HSG bậc THPT cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đạt giải nhất, nhì, ba các môn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý.

- Có kết quả điểm bài thi đánh giá năng lực quốc tế SAT từ 1.068 điểm trở lên hoặc tổng điểm trung bình bài thi ACT từ 18 điểm trở lên (chứng chỉ còn thời hạn sử dụng đến thời điểm xét tuyển).

- Có kết quả điểm ngoại ngữ IELTS 5.5 điểm hoặc TOEFL iBT 55 điểm trở lên (chứng chỉ còn thời hạn sử dụng đến thời điểm xét tuyển).

b) Quy trình xét tuyển

- Thực hiện xét tuyển theo thứ tự: Xét tuyển thẳng; Ưu tiên xét tuyển; Xét tuyển diện HSG bậc THPT.

- Trường hợp số thí sinh đăng ký xét tuyển vượt quá chỉ tiêu quy định, thực hiện xét tuyển theo thứ tự: Tuyển thí sinh đạt giải HSG cấp tỉnh, thành phố (trực thuộc Trung ương); thí sinh có chứng chỉ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực quốc tế; thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế.

- Trong trường hợp các thí sinh có cùng điều kiện về điểm xét tuyển, thực hiện như sau:

+ Đối với thí sinh đoạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố (trực thuộc trung ương), tuyển theo thứ tự thí sinh đạt giải cao trở xuống (không phân biệt môn đoạt giải trong tổ hợp xét tuyển).

+ Đối với thí sinh có chứng chỉ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực quốc tế hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế, tuyển theo thứ tự thí sinh đạt kết quả cao nhất trở xuống.

c) Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ

- Thí sinh làm 01 bộ hồ sơ xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển, xét tuyển học sinh giỏi bậc THPT nộp về Ban TSQS cấp huyện (cùng với hồ sơ sơ tuyển) trước ngày 20/6/2024 tại Ban TSQS cấp huyện (nơi thí sinh đăng ký sơ tuyển).

- Ban TSQS cấp huyện, Ban TSQS cấp tỉnh thẩm định, gửi hồ sơ đủ tiêu chuẩn về Nhà trường trước ngày 30/6/2024.

d) Hồ sơ đăng ký xét tuyển

\* Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển:

- Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển.

- Bản photocopy Giấy chứng nhận đoạt giải Kỳ thi chọn HSG quốc gia hoặc Giấy chứng nhận đoạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia các môn (hoặc lĩnh vực) Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý và giấy chứng nhận các đối tượng ưu tiên khác (nếu có).

- Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh.

\* Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển HSG bậc THPT:

- Phiếu đăng ký xét tuyển diện HSG bậc THPT (Mẫu 01).

- Ít nhất một trong các bản sao hợp lệ sau: Giấy chứng nhận đoạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi HSG cấp tỉnh, thành phố (trực thuộc Trung ương) các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý hoặc chứng nhận kết quả bài thi đánh giá năng lực quốc tế hoặc chứng nhận kết quả điểm ngoại ngữ và giấy chứng nhận các đối tượng ưu tiên khác (nếu có).

- Bản sao hợp lệ học bạ 3 năm học THPT.

- Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh.

\* Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển, xét tuyển HSG

bậc THPT bắt buộc phải đăng ký dự thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 theo quy định.

đ) Tiêu chí phụ

\* Đối tượng học sinh giỏi quốc gia, quốc tế; ưu tiên xét tuyển và xét tuyển HSG bậc THPT

Trường hợp có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn được xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển, xét tuyển HSG bậc THPT như nhau, số lượng vượt quá chỉ tiêu quy định, các trường xét theo các tiêu chí phụ như sau:

- Tiêu chí 1: Thí sinh có tổng cộng điểm tổng kết 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển.

- Tiêu chí 2: Sau khi xét tiêu chí 1, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1: Thí sinh có tổng cộng điểm tổng kết môn học của môn đoạt giải đăng ký xét tuyển trong 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển.

- Tiêu chí 3: Sau khi xét tiêu chí 1 và tiêu chí 2, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1 và tiêu chí 2: Thí sinh có điểm tổng kết môn học của môn đoạt giải đăng ký xét tuyển trong năm học THPT lớp 12 cao hơn sẽ trúng tuyển.

Khi xét đến tiêu chí 3, vẫn còn nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh nhà trường tổng hợp, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

\* Đối tượng quy định tại điểm b và điểm c, khoản 4, Điều 8 Quy chế tuyển sinh

Trường hợp xét tuyển đến một mức điểm nhất định vẫn còn chỉ tiêu, nhưng số thí sinh cùng bằng điểm cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại, các trường xét theo các tiêu chí phụ như sau:

- Tiêu chí 1: Thí sinh có tổng cộng điểm tổng kết 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển.

- Tiêu chí 2: Sau khi xét tiêu chí 1, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1: Thí sinh có điểm tổng kết của năm lớp 12 cao hơn sẽ trúng tuyển.

- Tiêu chí 3: Sau khi xét tiêu chí 1 và tiêu chí 2, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1 và tiêu chí 2: Thí sinh có điểm tổng kết của năm lớp 11 cao hơn sẽ trúng tuyển.

Khi xét đến tiêu chí 3, vẫn còn nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh nhà trường, tổng hợp, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

#### 1.7.2.2. Xét tuyển theo phương thức 2

##### a) Điều kiện

- Xét tuyển đối với thí sinh có kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2024 đạt từ 75 điểm trở lên (thang điểm tối đa 150 điểm).

- Xét tuyển đối với thí sinh có kết quả thi đánh giá năng lực Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh năm 2024 đạt từ 600 điểm trở lên (thang điểm tối đa 1.200 điểm).

##### b) Hồ sơ đăng ký xét tuyển

- Phiếu đăng ký xét tuyển.

- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận điểm Kỳ thi đánh giá năng lực.

- Bản sao hợp lệ học bạ 3 năm học THPT.

- Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh.

## c) Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ

- Thời gian: Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển vào Trường trước ngày 20/6/2024 (theo dấu bưu điện).

- Địa điểm: Thí sinh nộp hồ sơ trực tiếp tại Trường hoặc chuyển phát nhanh qua đường bưu điện theo địa chỉ: Bộ phận Tuyển sinh, Ban Kế hoạch, Phòng Đào tạo, Trường Sĩ quan Lục quân 2. Điện thoại: 0868664477.

## d) Nguyên tắc xét tuyển

- Thực hiện xét tuyển theo tổng điểm của thí sinh sau khi được quy đổi (theo thang điểm 30), xét tuyển từ thí sinh đạt điểm cao nhất đến hết chỉ tiêu.

- Tổng điểm đạt được được làm tròn đến 3 chữ số thập phân.

## đ) Tổng điểm xét tuyển

- Điểm xét tuyển từ kết quả Kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội, tổng điểm đạt được sau khi quy đổi được tính theo công thức:

Tổng điểm đạt được (theo thang điểm 30) = Tổng điểm của thí sinh trong Kỳ thi đánh giá năng lực (theo thang điểm 150)/5.

- Điểm xét tuyển từ Kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, tổng điểm đạt được sau khi quy đổi được tính theo công thức:

Tổng điểm đạt được (theo thang điểm 30) = Tổng điểm của thí sinh trong Kỳ thi đánh giá năng lực (theo thang điểm 1.200)/40.

## e) Tiêu chí phụ

Trường hợp có nhiều thí sinh có cùng mức tổng điểm xét tuyển, số lượng vượt quá chỉ tiêu quy định, các trường xét theo các tiêu chí phụ như sau:

- Tiêu chí 1: Thí sinh có tổng cộng điểm học bạ tổng kết 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển.

- Tiêu chí 2: Sau khi xét tiêu chí 1, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1: Thí sinh có tổng cộng điểm học bạ tổng kết năm học lớp 12 cao hơn sẽ trúng tuyển.

- Tiêu chí 3: Sau khi xét tiêu chí 1 và tiêu chí 2, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1 và tiêu chí 2: Thí sinh có tổng cộng điểm học bạ tổng kết năm học lớp 11 cao hơn sẽ trúng tuyển..

Khi xét đến tiêu chí 3, vẫn còn nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, Hội đồng tuyển sinh tổng hợp, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

### 1.7.2.3. Xét tuyển theo phương thức 3

#### a) Điều kiện

Thí sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông có điểm tổng kết chung từng năm học đạt 7,0 trở lên và điểm tổng kết các môn thuộc tổ hợp xét tuyển C00 (Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý) của từng năm học đạt 7,5 trở lên.

#### b) Hồ sơ đăng ký xét tuyển

- Phiếu đăng ký xét tuyển.
- Bản sao hợp lệ học bạ 3 năm học THPT.
- Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh.

#### c) Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ

- Thời gian:

Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển vào Trường trước ngày 20/6/2024 (theo dấu bưu điện).

- Địa điểm:

Thí sinh nộp hồ sơ trực tiếp tại Trường hoặc chuyển phát nhanh qua đường bưu điện theo địa chỉ: Bộ phận Tuyển sinh, Ban Kế hoạch, Phòng Đào tạo, Trường Sĩ quan Lục quân 2. Điện thoại: 0868664477.

#### d) Nguyên tắc xét tuyển

Căn cứ vào tổng điểm xét tuyển của từng thí sinh và tổng số thí sinh đăng ký xét tuyển, các thí sinh được xếp loại từ cao xuống thấp; xét tuyển từ thí sinh đạt điểm cao nhất đến hết chỉ tiêu.

#### đ) Tổng điểm xét tuyển

- Sử dụng điểm tổng kết các môn trong học bạ THPT theo các tổ hợp xét tuyển C00 thí sinh đăng ký trong hồ sơ sơ tuyển.
- Tổng điểm xét tuyển là tổng cộng của điểm trung bình tổng kết từng môn trong 3 năm học THPT (theo tổ hợp C00) cộng với điểm ưu tiên của thí sinh (theo thang điểm 30); điểm trung bình tổng kết từng môn và tổng điểm xét tuyển được làm tròn đến 3 số thập phân.

#### e) Tiêu chí phụ

Trường hợp nhiều thí sinh có cùng mức tổng điểm xét tuyển, số lượng vượt quá chỉ tiêu quy định, xét theo các tiêu chí phụ như sau:

- Tiêu chí 1: Điểm trung bình tổng kết trong 3 năm học THPT môn Ngữ văn cao hơn sẽ trúng tuyển.
- Tiêu chí 2: Sau khi xét tiêu chí 1, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1: Thí sinh có điểm trung bình tổng kết trong 3 năm học THPT môn Lịch sử cao hơn sẽ trúng tuyển.
- Tiêu chí 3: Sau khi xét tiêu chí 1 và tiêu chí 2, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét

tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1 và tiêu chí 2: Thí sinh có điểm trung bình tổng kết trong 3 năm học THPT môn Địa lý cao hơn sẽ trúng tuyển.

Khi xét đến tiêu chí 3, vẫn còn nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, Hội đồng tuyển sinh tổng hợp, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

#### 1.7.2.4. Xét tuyển theo phương thức 4

##### a) Tổ hợp xét tuyển

Trường Sĩ quan Lục quân 2 xét tuyển theo tổ hợp C00 (Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý).

##### b) Điều kiện xét tuyển

- Nhà trường chỉ xét tuyển đối với những thí sinh đã qua sơ tuyển và đủ tiêu chuẩn theo quy định của Ban TSQS Bộ Quốc phòng.
- Tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 để lấy kết quả xét tuyển nguyện vọng 1 vào Trường theo tổ hợp C00.
- Trường hợp thí sinh không đủ điều kiện sơ tuyển thì không được xét tuyển.

##### c) Đăng ký xét tuyển

\* Thí sinh đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào đào tạo đại học quân sự cơ sở trên hệ thống (qua Cổng Thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT hoặc Công dịch vụ công quốc gia) theo kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT; thí sinh nộp lệ phí đăng ký xét tuyển theo quy định của Bộ GD&ĐT.

\* Đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất):

- Thí sinh thực hiện đăng ký xét tuyển và điều chỉnh nguyện vọng đăng ký xét tuyển theo quy định của Bộ GD&ĐT. Trường Sĩ quan Lục quân 2 chỉ xét tuyển thí sinh đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất) vào Trường; những thí sinh không đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 sẽ bị loại.

- Thí sinh chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin đăng ký xét tuyển và đăng ký dự thi. Trường Sĩ quan Lục quân 2 có quyền từ chối tiếp nhận hoặc buộc thôi học nếu thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin đăng ký xét tuyển và dữ liệu đăng ký dự thi với hồ sơ gốc.

##### d) Tổ chức xét tuyển đợt 1

- Sau khi kết thúc thời gian đăng ký xét tuyển, Nhà trường tham khảo thông tin trên cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT để chuẩn bị phương án tuyển sinh phù hợp.

- Sau khi kết thúc thời gian thí sinh được điều chỉnh nguyện vọng đăng ký xét tuyển, Nhà trường khai thác thông tin trên cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT để dự kiến điểm trúng tuyển, dự kiến danh sách thí sinh trúng tuyển.

- Trên cơ sở kết quả đăng ký theo tổ hợp môn đăng ký xét tuyển của thí sinh và chỉ tiêu đào tạo, Nhà trường đề xuất điểm chuẩn, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng.

- Sau khi có thông báo điểm chuẩn của Ban TSQS Bộ Quốc phòng, Nhà trường cập nhật danh sách thí sinh trúng tuyển lên công thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

đ) Tiêu chí phụ

- Căn cứ vào tổng điểm thi của thí sinh gồm: tổng điểm các bài thi/môn thi theo thang điểm 10 đối với tổ hợp xét tuyển C00, cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực và được làm tròn đến hai chữ số thập phân; thực hiện xét tuyển từ thí sinh có tổng điểm thi cao nhất trở xuống đến đủ chỉ tiêu tuyển sinh.

- Trường hợp xét tuyển đến một mức điểm nhất định vẫn còn chỉ tiêu, nhưng số thí sinh cùng bằng điểm cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại, thực hiện xét tuyển theo các tiêu chí phụ như sau:

+ Tiêu chí 1: Thí sinh có điểm thi môn Ngữ văn cao hơn sẽ trúng tuyển.

+ Tiêu chí 2: Sau khi xét tiêu chí 1, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh cùng bằng điểm, cùng có tiêu chí 1 như nhau thì xét đến tiêu chí 2, thí sinh có điểm thi môn Lịch sử cao hơn sẽ trúng tuyển.

+ Tiêu chí 3: Sau khi xét tiêu chí 2, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh cùng bằng điểm, cùng có tiêu chí 1 và tiêu chí 2 như nhau thì xét đến tiêu chí 3, thí sinh có điểm thi môn Địa lý cao hơn sẽ trúng tuyển.

Trường hợp xét đến tiêu chí 3 vẫn chưa đủ chỉ tiêu, thì Chủ tịch HĐTS Nhà trường báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

1.8. Chính sách ưu tiên

Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều 7 Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT (áp dụng cho tất cả các phương thức xét tuyển).

Khi thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (sau khi quy đổi về thang điểm 30), thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 7 Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT, điểm ưu tiên được xác định theo công thức:

Điểm ưu tiên =  $[(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên}$ .

Trong đó:

- Tổng điểm đạt được theo thang điểm 30;

- Mức điểm ưu tiên là tổng điểm ưu tiên khu vực và ưu tiên đối tượng của thí sinh (quy định tại Điều 7 Quy chế tuyển sinh)

1.9. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển:

1.9.1. Lệ phí sơ tuyển: 50.000đ/hồ sơ, nộp về Ban Tuyển sinh quân sự cấp huyện khi làm hồ sơ sơ tuyển.

1.9.2. Lệ phí phí xét tuyển

a) Lệ phí xét tuyển theo phương thức 1, 2, 3: 30.000 đồng/hồ sơ nộp về Trường Sĩ quan Lục quân 2 để xét tuyển.





## 1.12.2. Năm tuyển sinh 2023

Stt	Nhóm ngành	Chỉ tiêu Tuyển sinh		Số SV trúng tuyển nhập học		Số SV tốt nghiệp		Trong đó tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm thống kê cho 2 khóa tốt nghiệp gần nhất đã khảo sát so với năm tuyển sinh	
		ĐH	CĐSP	ĐH	CĐSP	ĐH	CĐSP	ĐH	CĐSP
1	Khối ngành VII	709		620		615		615	
	<b>Tổng</b>								

1.13. Tài chính: Thực hiện theo ngân sách được cấp hàng năm của Bộ Quốc phòng.

*Đồng Nai, ngày ..... tháng 6 năm 2024*

**HIỆU TRƯỞNG**

**Cán bộ kê khai**

**Trung tá Nguyễn Trung Dũng**

**ĐT: 069.681.214, Email: tuyensinhlq2@gmail.com**

**Thiếu tướng, TS Lương Đình Lành**